

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện công tác Chuyển đổi số
trên địa bàn xã Nghĩa Đàn năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 1174/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chuyển đổi số tỉnh Nghệ An năm 2026;

UBND xã Nghĩa Đàn ban hành Kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tập trung nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, cơ sở dữ liệu dùng chung, thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu, an toàn, đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương hai cấp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả sự lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh Nghệ An về công tác chuyển đổi số; nâng cao nhận thức của các đơn vị, phòng, ban, ngành, đoàn thể, mỗi cán bộ, đảng viên về vai trò, vị trí của chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Góp phần thực hiện có hiệu quả, đồng bộ, thống nhất các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Nghĩa Đàn lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Phấn đấu đưa chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương, cải thiện năng suất lao động, tăng tính minh bạch, hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước, hướng tới chính quyền số thân thiện và phục vụ.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

(có Phụ lục 01 gửi kèm theo)

II. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ then chốt, triển khai thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm, nhanh và lộ trình phù hợp với nguồn lực, điều kiện cụ thể; xây dựng các nhiệm vụ cụ thể đưa vào kế hoạch hoạt động hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

- Chủ động rà soát các đề án, kế hoạch, dự án về chuyển đổi số bảo đảm đồng bộ và khả thi về chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số của cả hệ thống chính

trị, đáp ứng yêu cầu "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ thẩm quyền".

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, phòng chuyên môn tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đa dạng hóa hình thức và nội dung tuyên truyền về công tác chuyển đổi số lên Trang thông tin điện tử, zalo, facebook....

- Kiện toàn bộ máy với yêu cầu người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện chuyển đổi số trong công tác tổ chức triển khai và kết quả thực hiện; Bố trí ít nhất một cán bộ có đủ trình độ, năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu tham mưu triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Đưa kết quả thực hiện chuyển đổi số là thước đo về mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị và là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua hàng năm; Kịp thời khen thưởng, biểu dương, động viên và thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các mô hình, những sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả, điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân trên địa bàn xã.

- Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện thường xuyên để kịp thời phát hiện và giải quyết khó khăn, vướng mắc.

2. Thể chế số

- Cụ thể hóa các văn bản pháp luật của Trung ương, của tỉnh; Tổ chức rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung, xây dựng các quy chế, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các nền tảng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chính quyền số của địa phương.

- Xây dựng, ban hành văn bản triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tới từng xóm trên địa bàn xã; khai thác, vận hành các hệ thống, nền tảng, dữ liệu tạo thuận lợi trong kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Đề xuất các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ về chuyển đổi số, nhất là trong xây dựng hạ tầng số, phát triển nguồn nhân lực, cải cách hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến và các chính sách thúc đẩy ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh, các tiện ích số cho người dân.

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số theo lĩnh vực đảm bảo khả thi, rõ kết quả, nguồn lực thực hiện các mục tiêu.

3. Hạ tầng số

- Thực hiện kế hoạch phát triển hạ tầng số giai đoạn 2026-2030 tập trung ở các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- + Rà soát các vùng lõm sóng thông tin di động, chất lượng dịch vụ chưa bảo đảm; Phối hợp thực hiện Chương trình viễn thông công ích để phát triển hạ tầng viễn thông vùng viễn thông công ích nhằm đẩy nhanh tiến độ phủ sóng.

- + Thúc đẩy phát triển và sử dụng internet cáp quang băng rộng ở khu vực nông thôn; nâng băng thông mạng bảo đảm người dân được tiếp cận dịch vụ internet cáp quang băng thông đến 01 Gbps.

- + Chính trang mạng cáp viễn thông bảo đảm thẩm mỹ và vững chắc trước các

tình huống thiên tai.

- Chú trọng, quan tâm nâng cấp hạ tầng số phục vụ các cơ quan nhà nước trong hệ thống chính trị, trong đó tập trung:

- + Nâng cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng bảo đảm kết nối, liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Nhà nước trong hệ thống chính trị.

- + Nâng cấp hạ tầng mạng nội bộ (mạng LAN, thiết bị bảo mật, cơ sở vật chất CNTT/chuyển đổi số phục vụ nghiệp vụ...) bảo đảm kết nối an toàn, đúng quy định.

- Phát triển, ứng dụng hạ tầng tiện ích số và công nghệ số trọng tâm là các nền tảng: định danh số, xác thực số, thanh toán số, hóa đơn số, tích hợp, chia sẻ dữ liệu, xác thực văn bản số, chữ ký số và chứng thực chữ ký số; Khuyến khích các tổ chức, cá nhân cài đặt và sử dụng các tiện ích số do Nhà nước phát triển, như VNeID, E-Tax Mobile, phần mềm hóa đơn điện tử... Cán bộ, công chức, viên chức tiên phong, gương mẫu trong sử dụng các nền tảng số do Nhà nước phát triển.

4. Nhân lực số

- Bảo đảm 100% cán bộ, công chức, viên chức trong toàn bộ hệ thống chính trị được cập nhật kiến thức chuyển đổi số thông qua các chương trình đào tạo, tập huấn, hướng dẫn (trực tiếp hoặc trực tuyến); đối với vị trí việc làm về công nghệ thông tin phải tham gia ít nhất một khóa đào tạo hoặc bồi dưỡng nâng cao chuyển đổi số.

- Tiếp tục triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”; Phát huy hiệu quả vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, kỹ năng an toàn thông tin cơ bản bao gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng; Yêu cầu 100% cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị phải tham gia và hoàn thành các bài học có liên quan đến chuyển đổi số trên nền tảng <https://binhdanhocvuso.gov.vn>.

- Các trường học cấp bậc phổ thông đưa vào giảng dạy các chương trình tin học, STEM/STEAM với thời lượng phù hợp; Triển khai tập huấn kỹ năng số, an toàn thông tin cho học sinh các trường THCS; Tăng cường công tác triển khai đào tạo nhân lực số trong cơ sở giáo dục đảm bảo nhu cầu nhân lực phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

5. Phát triển dữ liệu số

- Rà soát việc khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tất cả các lĩnh vực nhằm cập nhật, bổ sung hệ thống cơ sở dữ liệu, bảo đảm đúng, đủ phục vụ kết nối liên thông trong toàn bộ hệ thống chính trị, xây dựng Chính phủ số, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Thực hiện chuẩn hóa cơ sở dữ liệu trên các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung, thống nhất theo hướng dẫn của UBND tỉnh; ưu tiên số hóa, dữ liệu phục vụ trực tiếp công tác cải cách thủ tục hành chính, chỉ đạo, điều hành, quản lý Nhà nước và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

6. Về an toàn thông tin mạng

a) Đối với hệ thống thông tin của cơ quan Nhà nước

- Ban hành kế hoạch hoặc phương án ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng;
- Tổ chức đánh giá mức độ an toàn các hệ thống thông tin định kỳ theo quy định; hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ Chính quyền số; đẩy mạnh triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Đối với các hệ thống thông tin, tiện ích số phục vụ doanh nghiệp và người dân

Tổ chức tuyên truyền bằng tài liệu, ấn phẩm truyền thông dễ đọc, dễ hiểu, dễ áp dụng để truyền thông trực tiếp, trực tuyến cho doanh nghiệp, người dân.

7. Chính quyền số

- Tăng cường xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử, bảo đảm 100% cán bộ, công chức sử dụng các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung để tác nghiệp, xử lý công việc đạt các chỉ tiêu được giao theo từng hệ thống, trọng tâm là các hệ thống thông tin: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Chứng thư số, chữ ký số công vụ; Cổng thông tin điện tử; Hệ thống giao ban trực tuyến và các nền tảng, hệ thống thông tin ngành dọc thuộc lĩnh vực chuyên môn của cơ quan, đơn vị. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong cơ quan Nhà nước: Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các bộ thủ tục hành chính. Nghiên cứu lựa chọn giải pháp và triển khai ứng dụng trợ lý ảo cho cán bộ, công chức từ năm 2026, lựa chọn và triển khai thí điểm và nhân rộng khi nhận có hiệu quả.

- Tiếp tục duy trì ổn định kết nối giữa cơ quan Đảng, chính quyền, các phòng, ban, ngành kết nối mạng LAN và Internet tốc độ cao, mạng truyền số liệu chuyên dùng dành riêng cho các cơ quan Đảng và Nhà nước trên địa bàn xã. Tiếp tục duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử tuân thủ theo quy định.

- Thực hiện rà soát, cập nhật hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Triển khai các giải pháp để định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID. Tập trung thực rà soát quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử

- Tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số cấp xã.

8. Kinh tế số và xã hội số

8.1. Phát triển kinh tế số

- Hỗ trợ hộ kinh doanh, các cơ sở bán lẻ, hợp tác xã chuyển đổi số, kinh doanh quảng bá sản phẩm trên môi trường số, các thông qua các nền tảng thương mại điện tử, mạng xã hội và kênh truyền thông số phù hợp, góp phần mở rộng thị

trường tiêu thụ sản phẩm tại địa phương.

- Khuyến khích và hướng dẫn hộ kinh doanh, hợp tác xã sử dụng hóa đơn điện tử, thanh toán điện tử, nhằm nâng cao tính minh bạch, thuận tiện trong giao dịch, từng bước thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh

8.2. Xã hội số

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện chỉ tiêu mỗi người dân (trưởng thành) có một danh tính số, tài khoản số, có một chữ ký số cá nhân để sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ/ tiện ích số. Xây dựng văn hóa số trên cơ sở triển khai hiệu quả Bộ Quy tắc ứng xử trên môi trường số.

- Triển khai hiệu quả chương trình “Bình dân học vụ số” nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng số cho người dân.

- Phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân thông qua hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng theo hướng đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phổ cập kiến thức kỹ năng số và kỹ năng an toàn thông tin cơ bản. Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng VNeID để nộp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Khuyến khích người dân thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, góp phần hình thành thói quen giao dịch văn minh, an toàn, thúc đẩy phát triển kinh tế số tại địa phương

- Thúc đẩy hiện diện số an toàn trên môi trường số nhằm tạo lập và duy trì danh tính số an toàn, bao gồm việc bảo vệ thông tin cá nhân, sử dụng thiết bị và nền tảng số an toàn, khả năng tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số.

- Cụ thể hóa các nội dung tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số thường xuyên, định kỳ, theo sự kiện, ngày chuyển đổi số với nội dung, hình thức triển khai đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. Đẩy mạnh truyền thông về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng; đa dạng hóa hình thức truyền thông thông qua các lễ phát động, cuộc thi, chương trình chuyên biệt, chuyên đề, đặc san, bài viết, bản tin, sổ tay, cẩm nang..., trên Cổng thông tin điện tử, hệ thống thông tin cơ sở và các nền tảng số, mạng xã hội.

- Sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các mô hình, cách làm hay, sáng kiến điển hình để phổ biến, nhân rộng; các hoạt động khuyến khích, thúc đẩy thi đua chuyển đổi số; gắn kết cải cách hành chính với chuyển đổi số;... để các cơ quan, tổ chức, cán bộ công chức, người dân, doanh nghiệp nâng cao nhận thức, tích cực tham gia, đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp; tuyên truyền, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân,...

III. GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

- Kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo. Chỉ đạo các đơn vị, tổ chức liên quan xây dựng kế hoạch triển khai bảo đảm “rõ nhiệm vụ, rõ người chịu trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ nguồn lực”.

- Nâng cao vai trò gương mẫu của người đứng đầu để dẫn dắt thực hiện thành công các mục tiêu chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

2. Tổ chức bộ máy và các cơ chế đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện

Rà soát, sắp xếp đơn vị, bộ phận chuyên trách công nghệ thông tin/Chuyển đổi số đảm bảo nguồn nhân lực triển khai Kế hoạch này.

3. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng tại xã và người dân trên địa bàn xã về Chính quyền điện tử, Chính quyền số với nhiều hình thức hiện đại, hiệu quả.

- Thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn xã kỹ năng số, sử dụng các dịch vụ Chính quyền số; Đẩy mạnh và phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong việc triển khai hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng, phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trước mắt tập trung giúp người dân biết cách sử dụng Dịch vụ công trực tuyến; mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (*y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí, ...*); áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương; chủ động thí điểm triển khai sáng kiến mới tại xã, có khả năng nhân rộng trên toàn quốc, đặc biệt là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số. Liên tục cập nhật Cẩm nang chuyển đổi số tại địa chỉ: <https://binhdanhocvuso.gov.vn>.

- Triển khai thực hiện đánh giá chuyển đổi số của xã theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh.

4. Tập huấn, bồi dưỡng

- Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về Chính quyền số, Kiến trúc Chính quyền điện tử/Chính quyền số và bảo đảm ATTTM do Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Nhà nước.

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức của xã hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

5. Tăng cường hợp tác

Phối hợp với doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công thông qua mạng lưới bưu chính công ích và ứng dụng của doanh nghiệp. Khai thác hiệu quả mạng lưới bưu chính công ích để hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số, đặc biệt là các đối tượng yếu thế trong xã hội.

6. Cải cách hành chính, chuẩn hoá quy trình nghiệp vụ

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính quyền số.

- Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hoá, chuẩn hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; các nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án liên quan; nguồn huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị các cơ quan tham mưu cho Đảng ủy xã

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành kế hoạch chuyển đổi số hằng năm trong các cơ quan Đảng; xây dựng chương trình đôn đốc, kiểm tra, giám sát của cấp ủy trong việc triển khai Kế hoạch tại các cấp ủy, tổ chức đảng trong toàn Đảng bộ; Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số theo Phụ lục III của Kế hoạch.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các phòng ban, cơ quan liên quan tham mưu UBND xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số tại Kế hoạch một cách kịp thời, hiệu quả.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành, các doanh nghiệp viễn thông tập huấn, hướng dẫn kiến thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, Tổ cộng nghệ số cộng đồng; Chủ động cung cấp thông tin về đánh giá, phân loại kết quả thực hiện chuyển đổi số của cán bộ công chức, viên chức, các phòng ban, cơ quan, đơn vị để làm căn cứ trong việc đánh giá xếp loại, thi đua khen thưởng hằng năm theo quy định.

- Phối hợp với Công an xã theo dõi, hướng dẫn đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trên địa bàn.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát hạ tầng công nghệ thông tin, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật cần thiết nhằm phục vụ công tác phát triển chính quyền số trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp các phòng ban tham mưu tiếp tục đưa chỉ tiêu về kết quả triển khai xây dựng Chính quyền số vào kết quả đánh giá, xếp loại công tác cải cách

hành chính hàng năm của các phòng ban.

- Xây dựng hệ thống mẫu biểu theo dõi, thống kê, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số trên địa bàn xã đảm bảo nội dung, tiến độ theo Kế hoạch, đặc biệt là việc thực hiện ứng dụng CNTT trong các cơ quan đơn vị; thực hiện chữ ký số chuyên dùng; nâng cao chất lượng hoạt động Cổng thông tin điện tử, hệ thống thư điện tử công vụ; việc xây dựng các quy trình của văn bản để số hóa; quy chế về quản lý, vận hành, sử dụng các phần mềm về chính quyền số, VNPT- iOffice...

3. Văn phòng HĐND - UBND xã

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ trì phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các phòng ban liên quan tham mưu cho UBND xã việc thực hiện các chủ trương, chính sách, chương trình, nội dung để phát triển chính quyền số.

- Tăng cường công tác chỉ đạo nhằm khai thác tốt các hệ thống thông tin: hệ thống quản lý văn bản điều hành, hội nghị truyền hình trực tuyến, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến và các phần mềm dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND xã.

- Phối hợp, hỗ trợ các phòng ngành số hóa hồ sơ dữ liệu chuyên ngành trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền UBND xã.

4. Phòng Kinh tế

- Chủ trì tham mưu UBND xã bố trí nguồn vốn đầu tư để thực hiện các dự án đầu tư công thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; Tham mưu phương án nguồn kinh phí thường xuyên từ ngân sách nhà nước triển khai thực hiện, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ thực hiện tốt việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; chủ trì phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội triển khai thực hiện chuyển đổi số cho các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu và tổ chức triển khai các giải pháp phát triển kinh tế số, thúc đẩy chuyển đổi số trong sản xuất, khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo và ưu tiên nguồn lực thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử, hướng dẫn đưa các sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử...

5. Công an xã

- Tham mưu UBND xã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và dữ liệu số trong công tác nghiệp vụ, quản lý cư trú, quản lý dân cư, phòng cháy chữa cháy và xử lý vi phạm hành chính.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến; bảo đảm tính chính xác, an toàn, bảo mật thông tin. Hỗ trợ người dân sử dụng các ứng dụng số, tài khoản định danh điện tử (VNeID) trong giao dịch hành chính và dân sự. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các nền

tăng số, ứng dụng phục vụ chuyển đổi số.

- Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin; phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng. Phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông trong việc triển khai hạ tầng mạng, camera giám sát an ninh, hệ thống truyền tin, góp phần xây dựng chính quyền số.

6. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Tổ chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số, đẩy mạnh sử dụng hệ thống một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, bảo đảm mọi hồ sơ được xử lý đúng hạn, công khai, minh bạch và thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp. Triển khai đồng bộ các nền tảng số, chữ ký số, hồ sơ điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt trong giải quyết thủ tục hành chính. Phối hợp với Công an xã và các đơn vị chuyên môn trong việc xác thực danh tính điện tử, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính nhanh chóng, chính xác.

- Tăng cường công tác hướng dẫn, hỗ trợ người dân và tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến; bố trí cán bộ trực hỗ trợ, đặc biệt là người cao tuổi, đối tượng yếu thế trong thao tác số. Ứng dụng công nghệ thông tin, dữ liệu mở và phân tích dữ liệu trong quản lý, giám sát, thống kê tình hình giải quyết hồ sơ; kịp thời báo cáo UBND xã để cải thiện chất lượng phục vụ người dân. Đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu công dân, tuân thủ các quy định về an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân khi vận hành hệ thống hành chính điện tử.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân tiếp cận công nghệ, xây dựng hệ thống dữ liệu, số hóa công tác giám sát, phản biện xã hội, đồng thời là cầu nối trực tiếp đưa ý kiến người dân đến chính quyền, đảm bảo chuyển đổi số lấy người dân làm trung tâm và phục vụ lợi ích cộng đồng.

- Chỉ đạo Ban công tác mặt trận, các chi đoàn, chi hội phối hợp Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, tài khoản định danh điện tử, ứng dụng, giúp họ tiếp cận dịch vụ công và hưởng lợi từ chính sách số hóa; Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số cơ bản cho đoàn viên, hội viên và nhân dân tại các xóm và cụm dân cư.

- Quan tâm, tăng cường đổi mới phương thức hoạt động, ứng dụng CNTT trong quản lý công việc, bồi dưỡng kỹ năng số; lựa chọn và xây dựng các mô hình về chuyển đổi số.

8. Các cơ quan, đơn vị cấp xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các nội dung tại Kế hoạch cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị.

9. Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp về Chính quyền điện tử, Chính quyền số; các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn

xã.

- Tăng cường tin, bài, phóng sự tuyên truyền phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, ứng dụng các nền tảng dịch vụ số; Xây dựng mỗi quý ít nhất một phóng sự về “Chuyển đổi số xã Nghĩa Đàn gắn với Cải cách hành chính” phát trên hệ thống phát thanh xã, các nền tảng mạng xã hội; Tăng cường tuyên truyền về việc sử dụng Sổ sức khỏe điện tử VneID khi đi khám, chữa bệnh dưới mọi hình thức.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện công tác Chuyển đổi số trên địa bàn xã Nghĩa Đàn năm 2026, đề nghị các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện; Định kỳ hoặc đột xuất đánh giá, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND xã để xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN tỉnh (b/c);
- TT Đảng ủy - TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình An

PHỤ LỤC 01

Danh mục các chỉ tiêu cơ bản Chuyển đổi số xã Nghĩa Đàn năm 2026
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Nghĩa Đàn)

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2026	Đơn vị chủ trì tham mưu
I	Hạ tầng số		
1	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị được chuẩn hóa hạ tầng số, bảo đảm an toàn thông tin	100%	Các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị
2	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị theo danh mục trong quyết định của cấp có thẩm quyền được kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng	100%	Các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị
3	Xã có đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông kết nối với hệ thống thông tin nguồn, phủ sóng đến 100% xóm	Đạt	Phòng Văn hoá- Xã hội
4	Tỷ lệ có Bảng điện tử công cộng đáp ứng yêu cầu kết nối đến Hệ thống thông tin nguồn của tỉnh	Đạt	Văn phòng HĐND-UBND
5	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp đảm bảo cơ sở vật chất, hạ tầng, đường truyền theo quy định	100%	Trung tâm PVHCC
II	Nhận thức số, nhân lực số		
6	Tỷ lệ lãnh đạo, cán bộ, công chức các đơn vị (cấp xã) xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc.	100%	Phòng Văn hoá- Xã hội
7	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị xây dựng kế hoạch hoặc đưa nhiệm vụ chuyển số vào nghị quyết, kế hoạch thực hiện hàng năm	100%	Các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị
8	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng và nắm rõ kiến thức, kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số và an toàn thông tin	100%	Phòng Văn hoá- Xã hội
9	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tập trên các nền tảng số trực tuyến trên nền tảng Bình dân học vụ số hoặc các nền tảng số khác (hoàn thành và được nền tảng số xác nhận)	100%	Phòng Văn hoá- Xã hội
10	Tỷ lệ ban cán sự làng, xóm, tổ công nghệ số cộng đồng và các tổ chức khác ở cấp xã được tập huấn, hướng dẫn, phổ biến kỹ năng số cơ bản và an toàn thông tin	100%	Phòng Văn hoá- Xã hội
11	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề đưa tin học, công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào chương trình chính thức.	100%	Phòng Văn hoá- Xã hội
12	Tỷ lệ nội dung thông tin (tin, bài, chương trình) về CDS, Kỹ năng số được sản xuất bằng công nghệ số (AI, Big Data) và phân phối trên các nền tảng số của cơ quan truyền thông	≥50%	Phòng Văn hoá- Xã hội
III	Xây dựng Chính quyền số		
13	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất tất cả các hệ thống thông tin các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương	100%	Các phòng, ban ngành, đơn vị

14	Cán bộ, công chức, viên chức theo phân công làm chủ các hệ thống thông tin, kỹ năng số trong quản lý, điều hành	80%	Phòng Văn hoá- Xã hội
15	Tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia đảm bảo tính kế thừa, liên tục, thông suốt, hiệu quả	100%	Văn phòng HĐND-UBND
16	Tỷ lệ phản ánh kiến nghị (trực tiếp, trực tuyến qua Hệ thống tiếp nhận phản ánh, kiến nghị) được xử lý	100%	Trung tâm PVHCC
17	Tỷ lệ các tổ chức, cá nhân thuộc diện được cấp chữ ký số chuyên dùng, chữ ký số công vụ được trang bị kịp thời phục vụ công việc	100%	Phòng Văn hoá- Xã hội Văn phòng HĐND-UBND
18	Tỷ lệ cán bộ, công chức có tài khoản và sử dụng hộp thư công vụ của tỉnh ".nghean.gov.vn"	100%	Phòng Văn hoá- Xã hội
19	Thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, minh bạch các quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; khai thác, sử dụng lại các thông tin, dữ liệu đã số hóa để giảm tối đa giấy tờ	100%	Phòng Văn hoá- Xã hội
20	Tỷ lệ thủ tục hành chính được rà soát, tái cấu trúc quy trình, nâng cao chất lượng cung cấp trên môi trường điện tử trên cơ sở tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hóa, sử dụng biểu mẫu điện tử tương tác để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	100%	Phòng Văn hoá- Xã hội
21	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công	Đạt	Phòng Kinh tế; Trung tâm PVHCC
21	Công bố, công khai đầy đủ các thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước	Hoàn thành	Trung tâm PVHCC; Các phòng chuyên môn.
22	Hoàn thành 05 mục tiêu theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2026 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026	Hoàn thành	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hoá Xã hội.
23	Tỷ lệ hồ sơ nộp và giải quyết trực tuyến của tổ chức, cá nhân.	80%	Trung tâm PVHCC
24	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	95%	Văn phòng HĐND-UBND
25	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	90%	Văn phòng HĐND-UBND
26	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	90%	Trung tâm PVHCC
27	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	100% đối với các thủ tục đủ điều kiện	Văn phòng HĐND-UBND Trung tâm PVHCC
IV	Nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung		
28	Hệ thống giao ban trực tuyến của xã được chuẩn hóa theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, dự phòng tối thiểu theo cấu hình 1:1 (bao gồm đường truyền, thiết bị đầu cuối)	Có	Văn phòng HĐND-UBND
V	An toàn thông tin		
29	Hệ thống thông tin thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị được triển khai đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ cấp độ đã được phê duyệt	100%	Văn phòng HĐND-UBND

VI	Kinh tế số và xã hội số		
30	Tỷ lệ công dân đủ điều kiện được cấp thẻ Căn cước (Nhiệm vụ Đề án 06)	100%	Công an xã
31	Triển khai các tiện ích tích hợp trên Ứng dụng định danh điện tử (VNeID) để hình thành hệ sinh thái cung cấp dịch vụ công, dịch vụ thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử (Nhiệm vụ Đề án 06).	Hoàn thành	Công an xã
32	Thanh toán, chi trả không dùng tiền mặt trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội như y tế, giáo dục, bảo hiểm, chi trả an sinh xã hội, ngân hàng...);	50-80%	Phòng VH-XH tuyên truyền
33	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	>80%	Phòng VHXH tuyên truyền
34	Tỷ lệ người dân có sổ sức khỏe điện tử	Đạt	Phòng Văn hoá - Xã hội

PHỤ LỤC 02
Danh mục các nhiệm vụ về Chuyển đổi số xã Nghĩa Đàn thực hiện
năm 2026

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2026
của UBND xã Nghĩa Đàn)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì tham mưu	Cơ quan theo dõi, tổng hợp	Thời gian hoàn thành
I	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo			
1	Kiểm toàn bộ máy tổ chức thực hiện với yêu cầu người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện đối với nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hoá - Xã hội	Phòng Văn hoá - Xã hội	Quý 1/2026
2	Bố trí tối thiểu một cán bộ có đủ năng lực, trình độ; được đào tạo, bồi dưỡng bài bản để tham mưu triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hoá - Xã hội	Phòng Văn hoá - Xã hội	2026
3	Ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể, chương trình công tác năm của đơn vị trên cơ sở kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh	Phòng Văn hoá - Xã hội	Phòng Văn hoá - Xã hội	Quý 1/2026
4	Ban hành cơ chế tự kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của cơ quan, đơn vị bảo đảm rõ kết quả, thực chất, khách quan, có định lượng	Phòng Văn hoá - Xã hội	Phòng Văn hoá - Xã hội	2026
5	Ban hành kế hoạch và chỉ đạo phát động thi đua thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 hàng năm	Phòng Văn hoá - Xã hội	Phòng Văn hoá - Xã hội	2026
6	Ban hành kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số	Phòng Văn hoá - Xã hội	Phòng Văn hoá - Xã hội	2026
II	Hoàn thiện thể chế			
7	Tổ chức rà soát kế hoạch, dự án chuyển đổi số các đơn vị, yêu cầu đồng bộ, không trùng lặp nhiệm vụ bảo đảm khả thi, "rõ việc, rõ người chịu trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ nguồn lực", định lượng được khối lượng thực hiện theo tiến độ	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; các đơn vị	2026
8	Tổ chức rà soát hệ thống các văn bản pháp luật về chuyển đổi số thuộc lĩnh vực quản lý đã được ban hành đề tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ bảo đảm đồng bộ với hệ thống pháp luật mới ban hành hoặc đang có hiệu lực thi hành	Các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; các đơn vị	Văn phòng HĐND-UBND	2026
13	Triển khai các Luật và văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan đến chuyển đổi số	Phòng Văn hoá - Xã hội	Cơ quan theo ngành, lĩnh vực được phân công	2026
III	Nâng cao nhận thức			

15	- Xây dựng Chuyên mục chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên báo hình, báo nói, báo điện tử, nền tảng số của cơ quan, đơn vị - Xây dựng bản tin, chuyên san, đặc san theo kỳ phát hành của các cơ quan, đơn vị - Mở chuyên mục khoa học, công nghệ, chuyển đổi số để truyền thông trên hệ thống thông tin cơ sở	Phòng Văn hoá - Xã hội; Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã	Phòng Văn hoá - Xã hội	Thường xuyên
16	Tổ chức ngày "Chuyển đổi số quốc gia 10 tháng 10", lồng ghép các chuỗi sự kiện có liên quan trong quá trình thực hiện	Phòng Văn hoá - Xã hội	Phòng Văn hoá - Xã hội	Tháng 10/2026
IV	Phát triển hạ tầng số			
	<i>Hạ tầng viễn thông và internet</i>			
17	Xây dựng và triển khai kế hoạch ngầm hóa, chỉnh trang mạng cáp viễn thông	Phòng VH-XH; Phòng Kinh tế; Điện lực Thái Hoà Nghĩa Đàn; các doanh nghiệp viễn thông	Phòng Văn hoá - Xã hội	2026
	<i>Hạ tầng số cơ quan nhà nước</i>			
18	Xây dựng, nâng cấp hạ tầng mạng nội bộ (mạng LAN, thiết bị bảo mật, cơ sở vật chất CNTT/chuyển đổi số phục vụ nghiệp vụ...) các cơ quan nhà nước.	Văn phòng HĐND-UBND; Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND-UBND	2026.
	<i>Hạ tầng dữ liệu</i>			
19	Xây dựng và kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: Thực hiện theo kế hoạch của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Công an xã	Công an xã	Theo Đề án 06
20	Xây dựng và kết nối cơ sở dữ liệu cơ quan, đơn vị.	Văn phòng HĐND-UBND; Phòng VHXX	Văn phòng HĐND-UBND	2026
	<i>Hạ tầng vật lý - số</i>			
21	Lập danh mục ưu tiên và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, y tế, giáo dục, nông nghiệp, du lịch,... để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số, tạo nền móng xây dựng xã thông minh	Các phòng, ban ngành, đơn vị	Phòng Văn hoá - Xã hội	2026
	<i>Hạ tầng tiện ích số và Công nghệ như dịch vụ</i>			

22	Khai thác có hiệu quả, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ, tiến độ được Trung ương giao, trọng tâm là các nền tảng: định danh số; xác thực số; thanh toán số, hóa đơn số; tích hợp, chia sẻ dữ liệu; xác thực văn bản số; chữ ký số và chứng thực chữ ký số.	Các phòng, ban ngành, đơn vị	Phòng Văn hoá - Xã hội	Thường xuyên
V	Xây dựng, vận hành các nền tảng số, hệ thống thông tin			
23	Duy trì, nâng cấp các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung	Phòng Văn hoá; văn phòng HĐND-UBND	Phòng Văn hoá - Xã hội	2026
VI	Xây dựng Chính phủ số, Chính quyền số			
24	Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Phòng VH-XH; Phòng kinh tế; Trung tâm PVHCC; Văn phòng HĐND-UBND	Trung tâm PVHCC	2026
25	Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ	Phòng Văn hoá Xã hội; Phòng kinh tế; Trung tâm PVHCC; Văn phòng HĐND-UBND	Văn phòng UBND tỉnh	2026
26	100% cán bộ, công chức sử dụng các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung: Hệ thống điều, hành tác nghiệp; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Chữ ký số Công thông tin điện tử; Hệ thống giao ban trực tuyến và các nền tảng, hệ thống thông tin ngành dọc thuộc lĩnh vực chuyên môn của cơ quan, đơn vị, địa phương.	Phòng VH-XH; Văn phòng HĐND-UBND	Phòng VH-XH	2026
27	Tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số các cơ quan cấp xã	Phòng VH-XH	Phòng VH-XH	2026
VII	Phát triển nguồn nhân lực			
28	Tích hợp nội dung giảng dạy về tin học trong các bậc học với thời lượng phù hợp	Phòng VH-XH	Phòng VH-XH	2026
29	Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức cấp xã về chuyển đổi số.	Phòng VH-XH	Phòng VH-XH	2026
30	Tổ chức các đợt tập huấn, hướng dẫn cho các xóm, Tổ công nghệ số cộng đồng tối thiểu mỗi năm một đợt	Phòng VH-XH	Phòng VH-XH	2026

31	Tiếp tục triển khai phong trào Bình dân học vụ số	Phòng VH-XH	Phòng VH-XH	2026
VIII	Phát triển kinh tế số, xã hội số			
32	Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số - xã hội số giai đoạn 2026 - 2030; hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch	Phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế	2026
IX	An toàn thông tin, an ninh mạng			
33	Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo Hồ sơ cấp độ 1	Văn phòng HĐND-UBND; Phòng VH-XH	Văn phòng HĐND-UBND; Phòng VH-XH	2026
34	Kiểm tra, đánh giá an toàn các hệ thống thông tin theo cấp độ được phê duyệt	Văn phòng HĐND-UBND, Phòng VH-XH	Văn phòng HĐND-UBND; Phòng VH-XH	2026
35	Xây dựng kế hoạch và tổ chức ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng	Văn phòng HĐND-UBND; Phòng VH-XH	Văn phòng HĐND-UBND; Phòng VH-XH	2026